

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày 05/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng mây

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Hợp và ông Lương Minh Côn

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 03/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị H**, sinh ngày 21/7/1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm K, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính nữ

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không

Bố: Đỗ Văn C, sinh năm 1954; Mẹ: Lương Thị B, sinh năm 1957,

Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có chồng là Trần Văn C, sinh năm 1981, vợ chồng có hai con chung, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, trước đó bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019 - có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Lò Thị T, sinh năm 1990 - có mặt

Trú tại: xóm 1, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Đỗ Hoàng L, sinh năm 1978 - vắng mặt

Trú tại: xóm 1, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

***Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 - vắng mặt

Trú tại: Xóm K, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1958 - vắng mặt

Trú tại: Xóm 1, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2019 Tổ công tác Công an huyện Đại Từ, làm nhiệm vụ tại QL 37 thuộc địa phận xóm 1, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang Đỗ Thị Hà đang có hành vi điều khiển chiếc xe điện chở 10 vật hình hộp (ngòi pháo nổ).

Vật chứng thu giữ gồm: 10 vật hình hộp có kích thước 14cm x 14cm x 15cm; 01 xe điện màu đỏ đen không treo biển kiểm soát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa H về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, để giải quyết theo quy định pháp luật.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị H, kết quả khám xét: thu giữ 01 thẻ nhớ tại đầu thu camera tại nhà H, ngoài ra không thu giữ tài sản gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân khối lượng 10 vật hình hộp thu giữ của Đỗ Thị H có khối lượng là 14 kg (mười bốn ki lô gam) và lấy ngẫu nhiên 02 vật hình hộp niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu M1 để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 46/KL - KTHS ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 02 (hai) vật hình khối hộp có kích thước 14cm x 14cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước dài 15cm, đường kính 2,4cm được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu M1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Thị H khai nhận như sau: khoảng tháng 7/2019 âm lịch (không xác định được ngày cụ thể) H đi xe tắc xi của người đàn ông không quen biết từ ngã ba B thuộc xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về nhà. Trên đường đi người đàn ông này nói có pháo bán nếu H mua thì người này bán cho đồng thời cho H số điện thoại để thuận tiện liên lạc. Một ngày sau (không nhớ ngày cụ thể) H điện thoại trao đổi với người đàn ông đó thì người đàn ông đồng ý bán cho H 10 hộp pháo dàn (loại 36 quả/01 hộp) với giá là 300.000 đồng/01 hộp và hẹn khoảng 01 tuần sau sẽ giao pháo cho H. Khoảng 01 tuần sau (không nhớ ngày cụ thể) người đàn ông đó điện thoại cho H bảo ra đường QL 37 (đầu lối rẽ vào nhà Hà) để nhận pháo, H đi ra điểm hẹn thì người đàn ông đó đưa cho H 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có 10 hộp pháo dàn như đã thỏa thuận từ trước, H trả cho người đàn ông 3.000.000 đồng. Sau khi

mua được pháo H đem về cất giấu tại chuồng lợn của gia đình (khi H mua pháo và cất giấu những người trong gia đình không ai biết).

Đến khoảng 15 giờ ngày 19/12/2019 có một người đàn ông gọi điện thoại cho H giới thiệu tên là T nhà ở xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (H không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của T) hỏi mua pháo. Sau khi thỏa thuận H đồng ý bán cho T 10 hộp pháo với giá là 450.000 đồng/01 hộp, T đồng ý và hẹn đến tối cùng ngày H sẽ giao pháo cho T.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 H dùng xe máy điện không có BKS chở bao tải bên trong có 10 hộp pháo ra điểm hẹn ở đường QL 37 thuộc địa phận xóm 1, xã P, huyện Đại Từ (gần nhà H) để giao pháo cho người đàn ông tên là T, khi H đang đỗ xe đợi giao pháo thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 14 kg (mười bốn ki lô gam) pháo sau khi lấy mẫu đi giám định còn lại 11,2 kg (mười một phẩy hai ki lô gam); 01 xe điện màu đỏ đen không có BKS, xe cũ đã qua sử dụng (xác định là xe của anh Đỗ Hoàng L, sinh năm: 1978, trú tại: xóm K, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên); 01 thẻ nhớ đầu thu camera và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ đã qua sử dụng. Hiện được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSĐT ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Thị H về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 của BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Chị Đỗ Thị T xác định chiếc xe điện màu đỏ đen cũ đã qua sử dụng là của chị đã bán cho Hà nhưng chưa làm giấy tờ.

Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Thị H nhất trí với lời khai của người làm chứng không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 190, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Hà từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 7/2019 bị cáo đã mua của một người đàn ông không quen biết 10 hộp pháo dân với giá 3.000.000đ. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/12/2019 có một người đàn ông tên Tiến gọi điện cho Hà hỏi mua pháo, H đồng ý bán cho Tiến 10 hộp pháo với giá 450.000đ/hộp. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 khi H đang chở pháo đi giao cho Tiến thì bị Công an huyện Đại Từ phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 46/KL – KTHS ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên xác định 10 hộp pháo có khối lượng 14kg thu được của H là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Vũ Xuân H và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy bị cáo Đỗ Thị H đã có hành vi buôn bán pháo nổ, ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

### **Nội dung điều luật quy định như sau:**

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309, và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.*

...”

...

{3}. Xét tính chất mức độ của hành vi: Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sự bình đẳng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hóa nhà nước cấm mà ở đây là pháo nổ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, lương thiện, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Số lượng pháo nổ thu giữ được của bị cáo không lớn. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tại công văn số 1078/CV-CQCSĐT ngày 04/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sơn Dương xác nhận ngày 02/3/2020 bị cáo Hà đã cung cấp thông tin về vụ án trộm cắp tài sản do công an huyện Sơn Dương thụ lý, kết quả đã giúp cơ quan công an thu hồi được tài sản là con trâu trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ủy ban nhân dân xã Phú Xuyên nơi bị cáo cư trú đã có Công văn đề giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương đồng thời xác nhận tại địa phương bị cáo đã hiến đất của gia đình để làm đường dân sinh do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng XX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo chưa được hưởng lợi khi thực hiện hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận nên có thể chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát miễn chấp hành hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

{6}. Về vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ của H 14 kg (mười bốn ki lô gam) pháo sau khi lấy mẫu đi giám định còn lại 11,2 kg (mười một phẩy hai ki lô gam), xét đây là vật chứng của vụ án Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe điện màu đỏ đen không có BKS, xe cũ đã qua sử dụng, tại phiên tòa chị T là vợ anh L xác định gia đình chị đã bán chiếc xe cho bị cáo H, bị cáo H cũng thừa nhận chiếc xe đạp điện là tài sản của H; tại phiên tòa Hà thừa nhận đã dùng chiếc điện thoại bị cơ quan công an thu giữ để liên lạc trong việc mua bán pháo. Xét thấy Hà đã sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc xe đạp điện và chiếc điện thoại.

- 01 thẻ nhớ đầu thu camera của bị cáo H cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Liên quan đến vụ án đối với người đàn ông lái xe tắc xi là người bán pháo cho Hà vào khoảng thời gian tháng 7/2019 âm lịch, do H không quen biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh đối tượng này.

Đối với người đàn ông tên là T nhà ở xã Bản Ngoại gọi điện thoại cho H để mua pháo ngày 19/12/2019. Quá trình điều tra, xác minh tại xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ xác định không có người nào có đặc điểm như H khai nhận. Bản thân H

không rõ họ tên đầy đủ, đặc điểm, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, Điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 15(mười lăm) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30(ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UNND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy 11,2 kg (mười một phẩy hai ki lô gam) pháo nổ;

Tạm giữ 01 thẻ nhớ đầu thu camera của Hà để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, 01 xe điện màu đỏ đen không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSĐT ngày 28/02/2020 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.*

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có mặt tại phiên tòa.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HỒNG MÂY**

